

## BÁO CÁO

### Tình hình giáo dục của địa phương năm học 2016-2017

Thực hiện Công văn số 1802/BGDĐT-VP, ngày 28/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố về tình hình giáo dục của địa phương trước kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XIV, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo, cụ thể như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017**

##### 1. Những thuận lợi, khó khăn

###### 1.1. Thuận lợi:

Ngành GDĐT tỉnh Đắk Nông tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh; sự phối hợp giữa ngành GDĐT với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã trong sự nghiệp phát triển giáo dục ngày càng phát huy hiệu quả.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển về số lượng và chất lượng, công tác quản lý giáo dục có những chuyển biến tích cực, kỷ cương nề nếp trong giáo dục được củng cố và tăng cường; cơ sở vật chất trường, lớp học, công trình nước sạch và nhà vệ sinh của giáo dục mầm non, phổ thông được quan tâm đầu tư xây dựng; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được các địa phương đồng tình, tích cực thực hiện.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục được triển khai mạnh mẽ, xã hội và nhân dân ngày càng chăm lo hơn cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Cùng với các nguồn đầu tư của Chương trình mục tiêu Quốc gia, các nguồn dự án,... nguồn lực cho sự nghiệp giáo dục ngày càng được quan tâm hơn, học sinh vùng khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số có đủ điều kiện tối thiểu đến trường.

###### 1.2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, ngành giáo dục vẫn còn nhiều khó khăn như chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh; tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao; cơ sở vật chất trường học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và mở rộng mô hình dạy 2 buổi/ngày; tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia chưa được các địa phương quan tâm đúng mức. Việc phân luồng học sinh sau THCS và giáo dục hướng nghiệp còn hạn chế.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá của một số giáo viên còn mang tính hình thức, một số nhà giáo chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện của giáo dục.

##### 2. Tồn tại và nguyên nhân

## 2.1. Đánh giá chung

Toàn ngành tiếp tục có nhiều sáng tạo trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết nội dung cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” với nhiều hình thức, phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả. Có thể nói, các cuộc vận động và phong trào thi đua ngày càng đi vào chiều sâu, có hiệu quả rõ rệt và được cụ thể hóa với những công việc, phần việc cụ thể, thiết thực.

Công tác đổi mới quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp và giao quyền tự chủ có chuyển biến tích cực trong việc xây dựng kế hoạch nhà trường, quản lý chất lượng dạy và học, quản lý tài chính, công sản, ... Nhìn chung, năng lực quản lý của đội ngũ CBQL đã thích ứng trong điều kiện có nhiều thay đổi với vai trò tự chủ của nhà trường; thực hiện 3 công khai đã bước đầu nhận được sự đồng thuận của các cơ sở giáo dục và xã hội; việc thực hiện phối hợp công tác với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả cụ thể.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: chương trình giáo dục mầm non mới; chương trình giáo dục phổ thông tiếp tục đánh giá sâu và điều chỉnh ở một số môn học; tích cực đổi mới phương pháp, thực hiện tích hợp ở giáo dục mầm non và một số nội dung trong giảng dạy phổ thông; thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng phụ đạo cho học sinh yếu kém.

Nhìn chung, giáo dục tiếp tục chuyển biến ở các cấp học; quy mô phát triển ổn định, cơ sở vật chất trường, lớp học cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học theo hướng kiên cố hoá trường lớp, học. Việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT đã có những chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục ở các nhà trường được đánh giá trung thực, khách quan và được nâng lên so với các năm học trước.

## 2.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành tựu cơ bản nêu trên, ngành GDĐT vẫn còn có những hạn chế, yếu kém, đó là:

- Cơ sở vật chất trang thiết bị vừa thiếu, vừa không đồng bộ; thư viện, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và các phương tiện dạy học chưa đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng so với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho giáo dục chưa hợp lý, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao.

- Một bộ phận nhà giáo và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Đội ngũ nhà giáo vừa thừa, vừa thiếu cục bộ, vừa không đồng bộ về cơ cấu chuyên môn.

- Việc huy động trẻ ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn gặp khó khăn.

## 2.3. Nguyên nhân:

Đầu tư cho chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục bị thu hẹp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu, nhiều trường học, công tác vệ sinh chưa đảm bảo, thiếu nước sạch; thư viện còn nghèo nàn, phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học còn hạn chế về số lượng, chất lượng và hiệu quả sử dụng còn thấp.

Chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động các TTGD TX chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, phong phú trong xã hội; nội dung chương trình giáo dục trong các trung tâm học tập cộng đồng chưa sát thực, chưa phù hợp với nhu cầu người học.

Giáo viên mầm non còn thiếu, năng lực chuyên môn một bộ phận giáo viên còn hạn chế, bất cập.

Công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế, chưa huy động được sự hỗ trợ của các nguồn lực trong nhân dân, trong xã hội để phát triển.

#### 2.4. Các giải pháp

Tham mưu Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tiếp tục ưu tiên đầu tư cho các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đầu tư xây dựng thêm hệ thống phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng, nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ khác để hoàn thiện cơ sở vật chất cho các trường phổ thông theo các danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt trong giai đoạn 2016-2020.

Thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá, quy hoạch, bồi dưỡng để nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, giáo viên các trường học đảm bảo đạt chuẩn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Tạo điều kiện, khích lệ để đội ngũ CBQL, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực.

Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển giáo dục; khuyến khích các cơ sở giáo dục ngoài công lập đủ điều kiện thực hiện chương trình chất lượng cao.

## II. Kiến nghị

1. Đề nghị Bộ GDĐT tham mưu, phối hợp các Bộ, Ngành Trung ương sớm hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Đắk Nông nguồn vốn Chương trình mục tiêu giáo dục và vốn trái phiếu Chính phủ để xây dựng kiên cố hóa trường lớp học giai đoạn 2017-2020. Đồng thời tiếp tục hỗ trợ kinh phí từ Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn nhằm tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các trường Phổ thông Dân tộc bán trú, các trường công lập có học sinh bán trú năm 2017 và những năm tiếp theo.

### 2. Về giáo dục mầm non

2.1. Theo quy định tại Điều 4, Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về định mức khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở mầm non công lập thì nhân viên bảo mẫu và nhân viên cấp dưỡng không có trong khung vị trí việc làm nên các cơ sở giáo dục mầm non tự hợp đồng và chi trả tiền công trích từ nguồn xã hội hóa. Do vậy, hiện nay, các cơ sở giáo dục mầm non gặp khó khăn trong việc bồi dưỡng,

nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên bảo mẫu và cấp dưỡng, đồng thời, tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa các trường không có kinh phí phải vận động giáo viên ở lại buổi trưa để chăm sóc trẻ để đảm bảo việc tổ chức học 2 buổi/ngày. Vậy, đề nghị Bộ GDĐT phối hợp Bộ Nội vụ sớm có hướng giải quyết trường hợp nêu trên.

2.2. Năm học 2018 -2019, đề nghị Bộ GDĐT phối hợp Bộ Nội vụ bổ sung biên chế giáo viên mầm non để đảm bảo chất lượng của bậc học. Nhu cầu ra lớp của trẻ mầm non ngày càng nhiều. Vì vậy, việc bố trí đủ giáo viên cho bậc học mầm non là hết sức cần thiết.

2.3. Theo quy định tại Điều 4, Thông tư 48/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 quy định chế độ làm việc cho giáo viên mầm non là 40 giờ/tuần thì mỗi giáo viên dạy đủ 6 giờ trên ngày và chuẩn bị cho giờ dạy cũng như làm các công việc khác do Hiệu trưởng phân công. Như vậy, ngoài 8 tiếng làm việc/ngày thì giáo viên mầm non phải làm thêm thời gian từ 6 giờ 30 phút đến 7 giờ 00 phút (đây là thời gian đón trẻ). Ngoài ra giáo viên mầm non cũng phải soạn bài và làm đồ dùng dạy học của giáo viên mầm non; thời gian tham gia sinh hoạt chuyên môn, hội họp cần nhiều thời gian hơn bậc học phổ thông (do đặc thù của bậc học mầm non là học liên tục cả tuần).

Vậy, đề nghị đề nghị Bộ GDĐT phối hợp các Bộ, Ngành Trung ương có những chính sách hỗ trợ cho giáo viên thuộc diện này.

### 3. Về giáo dục tiểu học

3.1. Theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, định mức giáo viên đối với loại trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày là 1,5 giáo viên/lớp. Tuy nhiên, năm học 2016-2017 biên chế giáo viên chỉ đáp ứng được 1,4 giáo viên/lớp. Vậy, đề nghị đề nghị Bộ GDĐT có hướng giải quyết, cấp bổ sung biên chế cho ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông, đặc biệt là giáo viên dạy Ngoại ngữ, Tin học.

3.2. Hiện nay, bậc tiểu học thiếu khoảng 500 phòng học, trong khi đó, nguồn kinh phí để duy trì 2 buổi/ngày chủ yếu dựa vào nguồn xã hội hóa nên không có nguồn xã hội hoá để xây dựng phòng học. Vậy, đề nghị đề nghị Bộ GDĐT phối hợp các Bộ, Ngành Trung ương có những chính sách đầu tư, hỗ trợ cho tỉnh Đắk Nông xây dựng đủ phòng học, đáp ứng yêu cầu dạy và học của ngành.

Trên đây là báo cáo tình hình năm học 2016-2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông. *Thu*

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ GDĐT;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu Văn phòng.

**GIÁM ĐỐC**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Trần Sĩ Thành*

**Trần Sĩ Thành**